



**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: State Securities Commission of Vietnam  
Ho Chi Minh city Stock Exchange

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Management Fund Company name:	<b>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b> SSI Asset Management Company Limited
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervising bank:	<b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b> Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch
3	<b>Tên Quỹ:</b> Fund name:	<b>Quỹ ETF SSIAM VNX50</b> SSIAM VNX50 ETF
4	<b>Mã chứng khoán</b> Securities symbol	<b>FUESSV50</b>
5	<b>Kỳ báo cáo</b> (Reporting period)	<b>28/01/2021</b> 28 January 2021
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> (Reporting date)	<b>29/01/2021</b> 29 January 2021

Đơn vị tính: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 28/01/2021	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 21/01/2021
I	<b>Giá trị tài sản ròng</b> Net Asset Value		
1	<b>Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ</b> Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
1.1	<i>của quỹ per Fund</i>	225,865,501,122	229,639,731,848
1.2	<i>của một lô chứng chỉ quỹ per lot of Fund Certificate</i>	1,673,077,786	1,701,035,050
1.3	<i>của một chứng chỉ quỹ per Fund Certificate</i>	16,730.77	17,010.35
2	<b>Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ</b> Net Asset Value (NAV) at the end of period		
2.1	<i>của quỹ per Fund</i>	198,936,576,708	225,865,501,122
2.2	<i>của một lô chứng chỉ quỹ per lot of Fund Certificate</i>	1,473,604,271	1,673,077,786
2.3	<i>của một chứng chỉ quỹ per Fund Certificate</i>	14,736.04	16,730.77
3	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng Quỹ trong kỳ, trong đó:</b> Change of NAV during period, in Which:	-26,928,924,414	-3,774,230,726
3.1	<i>Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ</i> Changes of NAV due to the fund's investment during the period	-26,928,924,414	-3,774,230,726
3.2	<i>Thay đổi GTTSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ</i> Change of NAV due to subscription, redemption during the period	-	-
3.3	<i>Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ</i> Change of NAV due to profit distribution to investors during the period	-	-
4	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ</b> Change of NAV per Fund Certificate during period	(1,994.73)	(279.58)
5	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	<i>Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)</i>	232,111,143,647	232,111,143,647
5.2	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)</i>	127,538,833,217	127,538,833,217
6	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài</b>		
6.1	<i>Số lượng Chứng chỉ quỹ</i>	-	-
6.2	<i>Tổng giá trị</i>	-	-
6.3	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>	-	-
II	<b>Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ</b> Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	<b>Giá trị đầu kỳ</b> Beginning period Value	16.700	17.300
2	<b>Giá trị cuối kỳ</b> Ending period Value	15.250	16.700
3	<b>Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước</b> Change of market value in the period in comparison to the last period	(1,450)	(600)
4	<b>Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ</b> Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	<i>Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)</i>	513.96	(30.77)
	<i>Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-) /thặng dư (+)) / Relative difference (discount(-) / premium(+))</i>	3.37%	-0.18%
5	<b>Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
	<i>Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)</i>	17.600	17.600
	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)</i>	8.800	8.800



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
Ngô Thị Thu Cúc  
Phó Giám đốc



Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

*Trần Thùy Linh*  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**